

Số:38 /BC-UBND

*Minh Long, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Nghị quyết số Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã Minh Long báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

#### Phần thứ nhất

#### TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

##### I. Thu ngân sách nhà nước (chi tiết tại Biểu số 01)

###### 1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt là 327 triệu đồng bằng 93,7% dự toán tỉnh giao, bằng 93,7% dự toán Hội đồng nhân dân xã giao, trong đó:

- Thu phí và lệ phí ước đạt 25,76 triệu đồng, bằng 64,4% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao.
- Thu khác ngân sách ước đạt 301,24 triệu đồng, bằng 97,5% dự toán và Hội đồng nhân dân xã giao.

2. Thu ngân sách địa phương: 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt là 69.190,810 triệu đồng bằng 51,83% dự toán tỉnh giao và Hội đồng nhân dân xã giao, trong đó:

- Thu cân đối phần ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: Ước đạt 327 triệu đồng, bằng 93,7% dự toán tỉnh giao và Hội đồng nhân dân xã giao.
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: Ước đạt 68.864 triệu đồng, bằng 51,7% dự toán tỉnh giao và Hội đồng nhân dân xã giao.
- Thu chuyển nguồn: 0 triệu đồng.

###### 3. Nhận xét, đánh giá:

Số thu trên địa bàn xã lũy kế 6 tháng đầu năm 2025 là 69.190,81 triệu đồng, bằng 51,83% dự toán tỉnh giao và Hội đồng nhân dân huyện giao. Đa số các khoản thu đạt tiến độ 50%, có 01 khoản thu là thu khác ngân sách đạt trên 50% (93,7%).

Sự phối hợp giữa các ban ngành với cơ quan thuế và Kho bạc nhà nước trong công tác đôn đốc thu ngân sách khá chặt chẽ và hiệu quả, công tác kiểm tra, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm cũng góp phần công tác thu ngân sách địa phương.

## **II. Về chi ngân sách địa phương (chi tiết tại Biểu số 02)**

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt là 68.040,506 triệu đồng, bằng 51% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt là 68.040,506 triệu đồng, bằng 51% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao, cụ thể:

- Chi thường xuyên: Ước đạt 66.976,256 triệu đồng, bằng 51,9% dự toán tỉnh và HĐND xã giao.

- Chi ngoài định mức: Ước đạt 1.064,250 triệu đồng, bằng 58,1% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao.

- Dự phòng chi: Ước đạt 0 triệu đồng, bằng 0% dự toán tỉnh và Hội đồng nhân dân xã giao.

2. Chi từ nguồn chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang 0 triệu đồng.

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán: 0 triệu đồng

4. Chi nộp ngân sách cấp trên 0 triệu đồng.

## **III. Tình hình sử dụng dự phòng chi ngân sách:**

Tổng kinh phí dự phòng ngân sách 2.620 triệu đồng. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, dự phòng chi ngân sách chưa sử dụng.

Tóm lại: Trong 6 tháng đầu năm 2025, việc tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn xã đảm bảo thực hiện Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI 6 CUỐI NĂM 2025**

#### **I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: (chi tiết tại Biểu số 01)**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng cuối năm 2025 thực hiện là 128,57 triệu đồng; trong đó:

- Thu phí và lệ phí 14,24 triệu đồng

- Thu khác ngân sách 114,33 triệu đồng

## **II. Thu ngân sách địa phương:** 64.423,76 triệu đồng, trong đó:

- Thu cân đối phần ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 128,57 triệu đồng,

- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 64.295,19 triệu đồng.

## **III. Về chi ngân sách địa phương (chi tiết tại Biểu số 02)**

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2025 là 62.837,494 triệu đồng, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương 62.837,494 triệu đồng,
2. Chi từ nguồn chuyển nguồn năm trước sang 0 triệu đồng
3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán: 0 triệu đồng.

## **IV. Giải pháp**

Để đạt được nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025 các cơ quan, đơn vị, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Quyết định của UBND xã về giao dự toán thu NSNN trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025; tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã.

Trong đó, tập trung triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

### **1. Về thu NSNN:**

- Phòng Kinh tế phối hợp với Cơ quan Thuế tiếp tục thực hiện tốt công tác thu NSNN, tham mưu, đề xuất UBND xã các giải pháp, biện pháp điều hành, đảm bảo thu đạt dự toán xã giao năm 2025.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm tập trung tối đa số thu NSNN; đồng thời, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch được giao góp phần vào thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế, nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ thuế với NSNN.

- Ngành thuế triển khai thực hiện các biện pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và chống thất thu thuế trong tất cả các lĩnh vực.

### **2. Về chi ngân sách:**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ qui định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định Quyết định của UBND xã về quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025.

ngân sách, kẽ cả chi cho các chế độ, chính sách, nhiệm vụ chương trình mục tiêu.

### **3. Công tác quyết toán vốn đầu tư:**

Tiếp tục tiếp nhận những hồ sơ do các chủ đầu tư trình duyệt, trình phê duyệt các dự án đã thông qua công tác thẩm tra; đồng thời bố trí cán bộ thực hiện thẩm tra các dự án còn lại và các dự án mới tiếp nhận 6 tháng cuối năm 2025.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân xã ./.

#### **Noi nhận:**

- Thường trực ĐU xã (B/c);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Ban KT-NS, HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT, KT.

**TM, ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Điết**

**Biểu số 01**  
**TÌNH HÌNH ƯỚC THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ THU NSNN TRÊN ĐỊA  
BÀN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Thu 6 tháng đầu năm 2025	So sánh (%) với		Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025
		Dự toán tỉnh giao	HDND xã giao		Dự toán tỉnh giao	HDND huyện giao	
A	B	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(2)	(6)=(4)/(3)	(8)
*	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN ( A+B)</b>	<b>349</b>	<b>349</b>	<b>327,0</b>	<b>93,7%</b>	<b>93,7%</b>	<b>128,57</b>
A	<b>Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn ( I+II)</b>	<b>349</b>	<b>349</b>	<b>327,0</b>	<b>93,7%</b>	<b>93,7%</b>	<b>128,57</b>
I	<b>Tổng thu cân đối trên địa bàn</b>	<b>349</b>	<b>349</b>	<b>327,0</b>	<b>93,7%</b>	<b>93,7%</b>	<b>128,57</b>
1	<b>Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>			<b>0,00</b>
1.1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	0					
1.2.	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý	0,00	0,00				
	- Thuế giá trị gia tăng	0,0	0,00				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp						
	- Thuế tài nguyên						
2	<b>Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,00</b>
	- Thuế giá trị gia tăng		0		0,0%	0,0%	0,00
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp				0,0%	0,0%	0,00
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						0,00
	- Thuế tài nguyên	0	0				0,00
	- Thu khác	0	0	0,0			0,00
3	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,00</b>
4	<b>Thuế bảo vệ môi trường</b>						
	Trong đó: - Thu từ hàng hóa nhập khẩu						
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước						
5	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,00</b>
6	<b>Các loại phí, lệ phí</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>25,8</b>	<b>64,4%</b>	<b>64,4%</b>	<b>14,24</b>
7	<b>Các khoản thu về tài sản, nhà, đất đai, mặt nước, mặt biển</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,00</b>
	- Thuê sử dụng đất nông nghiệp						0,00
	- Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp						0,00
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						0,00
	- Thu tiền sử dụng đất	0	0	0,0	0,0%	0,0%	0,00
8	<b>Thu khác ngân sách</b>	<b>309,0</b>	<b>309,0</b>	<b>301,2</b>	<b>97,5%</b>	<b>97,5%</b>	<b>114,33</b>
	<b>Các khoản thu cân đối NS xã được hưởng theo phân cấp</b>						<b>114,33</b>
	Các khoản thu NS xã hưởng 100%	309	309	194,7			114,33
	Các khoản thu phân chia NS xã hưởng theo tỷ lệ %			106,6			
9	<b>Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
	Trong đó: - Thu từ các mỏ do Trung ương cấp						
	- Thu từ các mỏ do địa phương cấp						
10	<b>Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,00</b>
II	<b>Thu từ hoạt động SX nhập khẩu</b>						
B	<b>Thu để lại chi quản lý qua NSNN</b>						
**	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A)+(B)</b>	<b>133.149</b>	<b>133.149</b>	<b>68.864</b>	<b>51,7%</b>	<b>51,7%</b>	<b>64.285,19</b>
A	<b>Thu cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>133.149</b>	<b>133.149</b>	<b>68.864</b>	<b>51,7%</b>	<b>51,7%</b>	<b>64.285,19</b>
I	<b>Các khoản thu cân đối NS xã được hưởng theo phân cấp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,000</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,00</b>
II	<b>Bổ sung từ ngân sách tỉnh</b>	<b>133.149</b>	<b>133.149</b>	<b>68.864</b>	<b>51,7%</b>	<b>51,7%</b>	<b>64.285,19</b>
1	<b>Bổ sung cân đối</b>	<b>21.150</b>	<b>21.150</b>	<b>11.517</b>	<b>54,5%</b>	<b>54,5%</b>	<b>9.632,69</b>

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Thu 6 tháng đầu năm 2025	So sánh (%) với		Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025
		Dự toán tỉnh giao	HĐND xã giao		Dự toán tỉnh giao	HĐND huyện giao	
A	B	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(2)	(6)=(4)/(3)	(8)
2	Bổ sung cân đối nguồn CCTL và chế độ phụ cấp	2.694	2.694	2.694			
3	Bổ sung có mục tiêu	109.305	109.305	54.653	50,0%	50,0%	54.652,50
	- Bổ sung có mục tiêu theo dự toán đầu năm	109.305	109.305	54.653	50,0%	50,0%	54.652,50
	- Bổ sung có mục tiêu phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán	0	0	0			0,00
III	Thu từ chuyển nguồn			0			
IV	Thu từ kết dư NS						0,00
B	Thu đế lại chi quản lý qua NSNN						



**Biểu số 02**

**TÌNH HÌNH ƯỚC CHI NSDP NỘI THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHI NSDP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 02 UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long)

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025		So sánh (%)		Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025
		UBND tỉnh giao	HDND xã giao	Dự toán Tỉnh giao	DT HDND xã giao	(5)=(4)/(2)	(6)=(4)/(3)	
A	B	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(2)	(6)=(4)/(3)	(8)	
A	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A)+(B)+(C)+(D)</b>	133.498,000	133.498,000	68.040,506	51,0%	51,0%	65.457,494	
A	<b>CHI CẨN ĐỒI</b>	133.498,000	133.498,000	68.040,506	51,0%	51,0%	65.457,494	
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	0,000	0,000	0,000	0,0%	0,0%	0,0%	0,000
II	<b>Chi thường xuyên theo các lĩnh vực</b>	129.046,000	129.046,000	66.976,256	51,9%	51,9%	62.069,744	
1	Quốc phòng	640,0	640,0	506,890	79,2%	79,2%	133,110	
2	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	1.448,0	1.448,0	630,438	43,5%	43,5%	817,562	
3	Sự nghiệp giáo dục	70.601,0	70.601,0	36.102,846	51,1%	51,1%	34.498,154	
4	Sự nghiệp đào tạo	504,0	504,0	0,0	0,0%	0,0%	504,000	
5	Y tế, dân số và gia đình			0,0	0,0%	0,0%	0,000	0,000
6	Văn hóa thông tin	755,0	755,0	356,074	47,2%	47,2%	398,926	
7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.022,0	1.022,0	535,382	52,4%	52,4%	486,618	
8	Thể dục thể thao	368,3	368,3	166,753	45,3%	45,3%	201,547	
9	Bảo vệ môi trường	1.405,0	1.405,0	768,461	54,7%	54,7%	636,539	
10	Các hoạt động kinh tế	9.001,5	9.001,5	3.843,947	42,7%	42,7%	5.157,553	
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	39.414,2	39.414,2	21.563,768	54,7%	54,7%	17.850,432	
12	Chi bảo đảm xã hội	3.311,0	3.311,0	2.142,596	64,7%	64,7%	1.168,404	

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025		So sánh (%)	Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025
		UBND tỉnh giao	HDND xã giao	(3)	(4)	(5)=(4)/(2)	(6)=(4)/(3)
A	B	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	576,0	576,0	359,100	62,3%	62,3%	216,900
III	Chi bổ sung ngoài định mức	1.832,0	1.832,0	1.064,250	58,1%	58,1%	767,750
IV	Dự phòng chi ( chi tiết theo biểu số 04)	2.620,0	2.620,0	0,0	0,0%	0,0%	2.620,000
B	CHI TỪ NGUỒN CHUYÊN NGUỒN	0,000	0,000				
	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU						
C	TỪ NGUỒN NS TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU( chi tiết theo biểu số 03).	0,000	0,000	0,000	0,0%	0,0%	0,000
1	Chương trình mục tiêu quốc gia						
2	Vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án					0,000	0,000
3	Vốn sự nghiệp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ					0,000	0,000
D	CHI NỘP NS CẤP TRÊN						
E	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI QUẢN LY QUỐC NGÂN SÁCH						